

PHÁP LUẬT VỀ TẠO LẬP ÁN LỆ TRONG GIẢI QUYẾT CÁC VỤ VIỆC DÂN SỰ Ở VIỆT NAM

■ ThS. NGUYỄN THỊ AN NA* & ThS. VŨ THỊ HƯƠNG**

Tóm tắt: Nhằm mục tiêu phát triển án lệ trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nói chung và án lệ trong việc giải quyết vụ việc dân sự nói riêng, Tòa án nhân dân tối cao ban hành một số văn bản hướng dẫn áp dụng án lệ nhưng chưa đầy đủ và hoàn thiện, dẫn đến một số khó khăn nhất định trong việc nâng cao vai trò của án lệ trong hoạt động tố tụng. Bài viết phân tích một số quy định pháp luật và đề xuất giải pháp hoàn thiện hoạt động tạo lập án lệ trong việc giải quyết các vụ việc dân sự ở Việt Nam.

Từ khóa: Án lệ; tạo lập án lệ; vụ việc dân sự; Tòa án.

Nhận bài: 09/12/2024

Hoàn thành biên tập: 23/12/2024

Duyệt đăng: 02/01/2025

LAW ON CREATING CASE LAW IN RESOLVING CIVIL CASES IN VIETNAM

Abstract: With the aim of developing caselaw in litigation activities at the court in general and case law in resolving civil cases in particular, the Supreme People's Court has issued a number of documents guiding the application of case law, but incomplete and incomplete, creating certain difficulties in enhancing the role of case law in litigation activities. This article discussing legal provisions and solutions to improve the case law creation in resolving civil cases in Vietnam.

Keywords: Case law; creating case law; civil case; courts.

Article received: 09/12/2024 Editing completed: 23/12/2024 Approved for publication: 02/01/2025

Đặt vấn đề

Sau nhiều thế kỷ phát triển, đặc biệt, từ thế kỷ XX đến nay, án lệ ngày càng được sử dụng phổ biến không chỉ ở các quốc gia theo truyền thống pháp luật common law mà ở cả những quốc gia theo truyền thống pháp luật civil law, nơi quy phạm pháp luật thành văn có vai trò tối thượng. Án lệ ra đời không phải xuất phát từ ý chí chủ quan của các nhà lập pháp mà xuất phát từ những đòi hỏi cấp bách của thực tiễn pháp lý, cũng như những điều kiện cụ thể khác, như

năng lực của thẩm phán, yêu cầu từ một nền pháp luật ổn định, việc công khai, minh bạch các phán quyết của Tòa án trong nền tư pháp ở mỗi quốc gia. Nhằm mục tiêu phát triển án lệ trong hoạt động tố tụng tại Tòa án nói chung và án lệ trong việc giải quyết vụ việc dân sự nói riêng, Tòa án nhân dân tối cao (TANDTC) đã ban hành một số văn bản hướng dẫn, công văn, quyết định về viện dẫn, áp dụng án lệ trong xét xử và công bố các án lệ¹. Tuy nhiên, các quy định pháp luật về án lệ trong giải quyết các vụ việc dân sự nói chung chưa đầy đủ

* Giảng viên chính, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp

** Giảng viên, Khoa Đào tạo Luật sư, Học viện Tư pháp

1. Quyết định số 74/QĐ-TANDTC ngày 31/10/2012 của Chánh án TANDTC phê duyệt Đề án “Phát triển án lệ của TANDTC”; Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ, nay là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ; Quyết định số 129/QĐ-TANDTC ngày 29/6/2017 của Chánh án TANDTC thành lập Hội đồng tư vấn án lệ; Chỉ thị số 04/2016/CT-CA ngày 30/5/2016 của Chánh án TANDTC về việc tăng cường công tác phát triển và công bố án lệ; áp dụng án lệ trong xét xử.

và hoàn thiện, trong đó có những quy định pháp luật điều chỉnh về cách thức tạo lập án lệ. Vì vậy, cần có những giải pháp hoàn thiện để nâng cao hiệu quả việc tạo lập án lệ nói chung, giải quyết các vụ việc dân sự nói riêng ở Việt Nam hiện nay.

1. Quy định pháp luật về nguồn tạo lập án lệ

Trước đây, Quyết định số 74/QĐ-TANDTC ngày 31/10/2012 của Chánh án TANDTC phê duyệt Đề án “Phát triển án lệ của TANDTC” chỉ định hướng xây dựng nguồn phát triển thành án lệ là các quyết định giám đốc thẩm của TANDTC và quyết định giám đốc thẩm của Tòa chuyên trách TANDTC. Tuy nhiên, Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP ngày 28/10/2015 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP), nay là Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP ngày 18/6/2019 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ (Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP) đã mở rộng nguồn phát triển thành án lệ với tất cả bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (Điều 1). Từ đó, có thể rút ra một số đặc điểm của nguồn phát triển án lệ Việt Nam trong giải quyết các vụ việc dân sự như sau:

Thứ nhất, án lệ được hình thành từ bản án, quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án dân sự (có tranh chấp)² và giải quyết yêu cầu dân sự (không có tranh chấp)³. Đây là điểm khác biệt giữa Việt Nam và các nước Anh, Mỹ (đại diện cho trường phái án lệ common law) - chỉ có án lệ trong giải quyết các tranh chấp dân sự (vụ án dân sự)⁴. Ngay ở các

nước theo truyền thống pháp luật civil law, như Pháp chỉ hình thành từ các vụ tranh chấp (contentieux) mà không từ các việc dân sự (affaire gracieuse)⁵.

Thứ hai, án lệ có thể được hình thành từ những bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án các cấp. Theo đó, bản án, quyết định của Tòa án cấp huyện (cấp thấp nhất trong hệ thống cơ quan Tòa án ở Việt Nam) cũng có thể trở thành án lệ. Căn cứ Điều 1 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP cho thấy, Việt Nam giống với các nước trong việc quy định nguồn tạo lập án lệ là bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Tuy nhiên, khác với hầu hết các nước, nhất là các nước theo truyền thống pháp luật common law, Hội đồng Thẩm phán TANDTC cho phép tất cả các bản án, quyết định hình thành ở cấp sơ thẩm, phúc thẩm, giai đoạn giám đốc thẩm, tái thẩm, thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Hội đồng Thẩm phán TANDTC⁶, nếu có hiệu lực pháp luật thì đều có thể là nguồn án lệ. Điều này có thể giống với án lệ ở Pháp, là nước theo truyền thống pháp luật civil law. Pháp không phủ nhận vai trò quan trọng của cơ quan xét xử cao nhất là Tòa Phá án trong việc xây dựng án lệ nhưng không loại trừ khả năng án lệ hình thành từ bản án của Tòa án cấp thấp, thậm chí, ở cấp sơ thẩm⁷.

Hoạt động lựa chọn nguồn bản án để phát triển, thẩm định, công bố làm án lệ chủ yếu được một số nước theo truyền thống civil law áp dụng. Các nước theo truyền thống án lệ common law không có quy định này, xuất phát từ nguyên tắc tuân theo án lệ “Stare decisis”, bản án trở thành án lệ không phải theo trình tự, thủ tục mới được ghi nhận. Khi có một bản

2. Các điều 26, 28, 30, 32, 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

3. Điều 351 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

4. ACC, “Án lệ và tiền lệ pháp”, <https://accgroup.vn/an-le-va-tien-le-phap>, truy cập ngày 03/12/2024.

5. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện, “Kỹ năng phát hiện và đề xuất xây dựng án lệ”, <https://phapluatdansu.edu.vn/2017/10/04/23/44/ky-nang-phat-hien-v-de-xuat-xy-dung-n-le/>, truy cập ngày 03/12/2024.

6. Xem về cơ cấu bộ máy của Tòa án nhân dân để xem thẩm quyền ban hành bản án, quyết định theo quy định của Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

7. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Điện, *lđđđ*.

án được tuyên thì ai cũng có quyền sử dụng, viện dẫn để giải quyết cho vụ án tương tự về sau của mình. Ngay cả các nước theo truyền thống pháp luật civil law, án lệ có tính chất ràng buộc cao nhất thường là án lệ của các Tòa án cấp cao. Chẳng hạn, ở Đức là Tòa án Hiến pháp và Tòa án tối cao Liên bang; ở Pháp là Tòa Phá án và Tòa Tư pháp tối cao; ở Trung Quốc là TANDTC. Do đó, ở các nước này, không phải mọi bản án của các Tòa án đều có thể trở thành án lệ, dù hoạt động công bố bản án, quyết định của tất cả Tòa án đều thực hiện thường xuyên, liên tục.

Từ việc so sánh những quy định về nguồn án lệ ở các nước thuộc hai hệ thống pháp luật common law và civil law, về vấn đề này, theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, việc quy định tất cả bản án, quyết định của Tòa án các cấp chứa đựng lập luận, phán quyết đều có thể trở thành án lệ chưa thực sự hợp lý. Cụ thể:

- Về chất lượng và khối lượng bản án: Về nguyên tắc, các thẩm phán ở các Tòa án cao nhất là những người có trình độ, hiểu biết và toàn diện nhất các quy định pháp luật, cũng như thực tiễn xét xử của Tòa án cấp dưới. Vì vậy, những bản án của đội ngũ thẩm phán ở các Tòa án này có giá trị và chứa đựng những giải pháp pháp lý mang tính mới, khuôn mẫu, có sự quyền uy nhiều hơn các bản án của Tòa án cấp dưới⁸. Trong khi ở Việt Nam, khối lượng các bản án của tất cả Tòa án được ban hành hàng năm rất lớn. Tính trung bình mỗi năm, mỗi Tòa án phải giải quyết hàng nghìn vụ việc dân sự. Năm 2024, các Tòa án đã giải quyết, xét xử 311.463 vụ việc dân sự trong tổng số 467.167 vụ

việc, đạt tỷ lệ 66,67% (so với năm 2023, số thụ lý tăng 30.560 vụ, giải quyết, xét xử tăng 22.590 vụ)⁹. Ngoài ra, hệ thống Tòa án ở Việt Nam còn tồn tại một số hạn chế trong hoạt động ban hành bản án của Tòa án và tỷ lệ bản án bị hủy, sửa của Tòa án hàng năm tương đối cao (nhất là các bản án của cấp sơ thẩm và phúc thẩm). Năm 2024, tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy do nguyên nhân chủ quan là 0,35%; bị sửa do nguyên nhân chủ quan là 0,42%¹⁰. Từ thực tiễn xét xử, việc Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định nguồn án lệ là tất cả bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án các cấp mà chưa bảo đảm sự đồng đều về chất lượng và tạo ra phạm vi quá rộng để chọn lựa bản án, gây mất thời gian, công sức mà kém hiệu quả.

- Về cơ chế hai cấp xét xử và thủ tục xem xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật ở các cấp, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP quy định nguồn án lệ là mọi bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật ở các cấp. Điều này có thể dẫn đến xung đột về hiệu lực pháp luật của bản án trong từng thời điểm, xuất phát từ cơ chế xem xét lại bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án cấp cao, TANDTC và của Hội đồng Thẩm phán TANDTC, vì có thể có những trường hợp bản án được xem xét trở thành án lệ hoặc đã trở thành án lệ nhưng sau bị hủy ở cấp xét xử phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm hoặc ở thủ tục đặc biệt xem xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Từ những vấn đề đặt ra như trên, cơ quan ban hành luật cần cân nhắc giữa quy định nguồn án lệ là tất cả bản án của Tòa án các cấp hay là có sự chọn lọc các bản án, quyết định của Tòa án cấp cao, TANDTC,

8. Tòa án tối cao (hoặc Tòa Phá án) của các quốc gia trên thế giới đều có chức năng căn bản là bảo đảm pháp luật được áp dụng thống nhất trên toàn quốc. Để thực hiện chức năng này, Tòa án tối cao thực hiện hai nhiệm vụ: (i) Sửa (hoặc hủy) bản án của Tòa án cấp dưới bị kháng nghị; (ii) Tạo ra án lệ.

9. TS. Nguyễn Trí Tuệ, "Công tác Tòa án đã đạt được nhiều kết quả tích cực, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân", <https://tapchitoaan.vn/mot-so-thanh-tich-noi-bat-trong-cong-tac-toa-an-nam-202411898.html>, truy cập ngày 03/12/2024.

10. TS. Nguyễn Trí Tuệ, *lđđđ*.

quyết định của Hội đồng Thẩm phán TANDTC để việc lựa chọn án lệ hiệu quả, tốn ít công sức, chi phí và không bị xung đột hiệu lực của bản án với cơ chế xem xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Quy định pháp luật về cách thức tạo lập án lệ

Theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, quy trình tạo lập án lệ nói chung và quy trình tạo lập án lệ trong giải quyết các vụ việc dân sự nói riêng trải qua 06 bước.

Bước 1: Đề xuất bản án, quyết định để phát triển thành án lệ¹¹. Trong bước này, các cá nhân, cơ quan, tổ chức có thể gửi đề xuất bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án; các Tòa án có trách nhiệm tổ chức rà soát, phát hiện bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án mình chứa đựng lập luận, phát quyết đáp ứng các tiêu chí lựa chọn án lệ và gửi TANDTC để xem xét, phát triển thành án lệ.

Bước 2: Lấy ý kiến đối với bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ¹². Ở bước này, nội dung đề xuất trong bản án, quyết định sẽ chuyển thành án lệ, dự thảo án lệ và đăng trên Cổng thông tin điện tử của TANDTC để các Tòa án, chuyên gia, nhà khoa học, nhà hoạt động thực tiễn, cá nhân, cơ quan, tổ chức quan tâm, tham gia ý kiến trong thời hạn 30 ngày, trừ trường hợp án lệ được Thẩm phán TANDTC, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao đề xuất, Hội đồng Thẩm phán TANDTC lựa chọn khi xét xử giám đốc thẩm, tái thẩm.

Bước 3: Thành lập Hội đồng tư vấn án lệ¹³. Hội đồng này do Chánh án TANDTC thành lập, gồm có ít nhất 09 thành viên. Đối với trường hợp tư vấn án lệ hình sự, thành phần của Hội đồng phải có đại diện Cơ

quan điều tra của Bộ công an, Bộ Quốc phòng hoặc Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Bước 4: Lấy ý kiến Hội đồng tư vấn án lệ¹⁴. Hội đồng tư vấn án lệ sau khi được thành lập có trách nhiệm thảo luận cho ý kiến đối với các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ. Việc lấy ý kiến được thực hiện thông qua phiên họp thảo luận trực tiếp hoặc bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng tư vấn án lệ quyết định phương thức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng và báo cáo Chánh án TANDTC kết quả tư vấn.

Bước 5: Thông qua án lệ¹⁵. Sau khi các bản án, quyết định được đề xuất lựa chọn, phát triển thành án lệ được lấy ý kiến, Chánh án TANDTC tổ chức phiên họp toàn thể Hội đồng Thẩm phán TANDTC để thảo luận, biểu quyết thông qua án lệ.

Bước 6: Công bố án lệ¹⁶. Trên cơ sở kết quả biểu quyết của Hội đồng Thẩm phán TANDTC về việc thông qua án lệ, Chánh án TANDTC sẽ công bố án lệ để áp dụng.

Như vậy, từ quy định của Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP (các điều 3, 4, 5, 6, 7) đến Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP (các điều 4, 5, 6, 7), quy trình tuyển chọn án lệ có sự thay đổi theo hướng rút gọn và đa dạng hơn các thủ tục tuyển chọn, thẩm định, thông qua và công bố án lệ. Dù đã khắc phục được một số hạn chế từ Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về quy trình tạo lập án lệ, Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP còn tồn tại một số hạn chế sau:

Thứ nhất, quy trình tạo lập án lệ còn mang nặng tính thủ tục với trình tự nghiêm ngặt cùng sự tham gia của nhiều chủ thể từ người dân, chuyên gia đến các

11. Điều 3 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

12. Điều 4 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

13. Khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

14. Khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

15. Điều 6 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

16. Điều 7 Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP.

cán bộ làm ở Tòa án và các cơ quan nhà nước. Trong khi ở các nước theo trường phái án lệ common law, việc hình thành một án lệ đơn giản hơn rất nhiều. Ở Mỹ, quy trình lựa chọn và công bố án lệ gồm 03 bước: (i) Tòa án có thẩm quyền ban hành án lệ khi xem xét các bản án của Tòa án cấp dưới, đáp ứng các tiêu chí lựa chọn, đề xuất, phát triển thành án lệ; (ii) Công bố rộng rãi án lệ trên phương tiện thông tin đại chúng; trong bước này, Tòa án tối cao Liên bang sẽ công bố các quyết định của Tòa án tối cao thông qua website <http://www.supremecourt.gov>; các quyết định của Tòa án tối cao Liên bang có thể được tìm thấy trong các báo cáo pháp luật của Hoa Kỳ; (iii) Ghi chép án lệ vào tập san; trong bước này, tập hợp các án lệ sẽ được in trong tuyển tập “Trình bày về pháp luật” (Restatement of the Law) của Viện Luật Hoa Kỳ (American Law Institute)¹⁷. Hay ở Pháp, không tồn tại thủ tục pháp lý nào để xác định các bản án, quyết định của Tòa án là án lệ¹⁸. Án lệ ở Pháp chủ yếu là án lệ giải thích của Tòa Phá án (Cour de Cassation) với các bước tương đối đơn giản¹⁹.

Thứ hai, quy định về thời gian công bố án lệ của Việt Nam cũng có sự hạn chế. Theo quy định của Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP, thời điểm có hiệu lực của án lệ là sau 30 ngày, kể từ ngày công bố mà không dựa vào ngày ban hành bản án, quyết định. Theo đó, nguyên tắc tương tự nhằm bảo đảm sự công bằng bị gián đoạn bởi sự ấn định thời điểm án lệ có hiệu lực của TANDTC²⁰. Như vậy, từ khi đề xuất án lệ đến khi

án lệ có hiệu lực có thể mất nhiều tháng. Thời gian này chưa tính thời gian Chánh án TANDTC ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn tổ chức phiên họp Hội đồng Thẩm phán TANDTC đề thông qua án lệ²¹. Việc pháp luật quy định rõ thời điểm có hiệu lực của án lệ có thể dẫn tình trạng bất bình đẳng, nguyên tắc tương tự sẽ bị gián đoạn. Điều này không những không thực hiện được nguyên tắc công bằng mà còn dẫn đến tình trạng công lý bị trì hoãn, làm hạn chế vai trò của án lệ là khắc phục “lỗ hổng” của văn bản pháp luật khi tính chất nhanh chóng và kịp thời của án lệ chưa được phát huy.

Thứ ba, ở Việt Nam, tạo lập án lệ nhằm mục đích chính là thừa nhận hiệu lực pháp lý của án lệ²². Trong khi các nước khác như Anh, Mỹ, Úc (theo truyền thống pháp luật common law) hay Đức, Pháp, Ý, Tây Ban Nha, Mexico (theo truyền thống pháp luật civil law), hoạt động tạo lập án lệ của Tòa án không tách khỏi hoạt động xét xử. Việc công bố án lệ chủ yếu nhằm đưa nội dung án lệ đến với công chúng.

3. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về phát triển nguồn tạo lập án lệ và cách thức tạo lập án lệ ở Việt Nam hiện nay

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật về nguồn tạo lập án lệ.

Xuất phát từ những hạn chế khi quy định tất cả bản án, quyết định của Tòa án các cấp nếu có hiệu lực đều trở thành nguồn án lệ, nghiên cứu đề xuất phương án hoàn thiện pháp luật về nguồn tạo lập án lệ như sau:

17. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), “Áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án hiện nay”, Sách chuyên khảo, Nxb. Khoa học Xã hội, Hồ Chí Minh, tr. 565 - 566.

18. Nguyễn Văn Nam (2012), “*Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam*”, Sách chuyên khảo, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr. 42.

19. TANDTC (2011), “*Triển khai án lệ vào công tác xét xử của Tòa án Việt Nam*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, tr. 289.

20. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *tlđđ*, tr. 567.

21. Nguyễn Thị Hoàn Thương (2021), “*Bất cập trong hoạt động áp dụng án lệ của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay*”, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Khoa học xã hội và nhân văn, Tập 130, số 6C, tr. 5 - 14.

22. Đỗ Thanh Trung (2018), “*Chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của Tòa án ở Việt Nam hiện nay*”, Luận án Tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 35.

- Thực tiễn công bố án lệ của Việt Nam thời gian qua cho thấy, các bản án, quyết định được lựa chọn công bố làm án lệ đều là các quyết định giám đốc thẩm của TANDTC. Do vậy, quy định pháp luật về đối tượng được lựa chọn công bố làm án lệ nên thay đổi theo hướng, trước mắt, tập trung vào các bản án, quyết định của TANDTC và Tòa án nhân dân cấp cao thay vì dàn trải như hiện nay, gồm các bản án, quyết định của Tòa án nhân dân các cấp. Về lâu dài, hệ thống Tòa án Việt Nam nên tổ chức lựa chọn án lệ theo các cấp xét xử, gồm Tòa án tối cao, các Tòa án phúc thẩm, Tòa án sơ thẩm để việc lựa chọn các bản án, quyết định công bố làm án lệ sẽ dễ dàng, thuận lợi hơn trong việc bảo đảm tính thống nhất của các án lệ²³.

- Cần phát triển đa dạng nguồn án lệ với các vấn đề pháp lý khác nhau trên nhiều lĩnh vực. Trong lĩnh vực thương mại, cần nghiên cứu và phát triển các án lệ về cơ chế trách nhiệm sản phẩm, các vấn đề về hợp đồng cung ứng dịch vụ; về dân sự, cần phát triển thêm các án lệ về vấn đề pháp lý liên quan đến giao dịch giữa các thành viên trong gia đình²⁴... Việc tiếp tục phát triển án lệ theo hướng đa dạng như trên là cần thiết, sẽ làm cho nguồn án lệ trở nên phong phú, giúp việc áp dụng án lệ vào hoạt động giải quyết vụ việc dân sự tại Tòa án dễ dàng và hiệu quả hơn.

Thứ hai, hoàn thiện pháp luật về cách thức tạo lập án lệ.

Hiện đang tồn tại ở Việt Nam một cách thức tạo lập án lệ qua nhiều thủ tục, quá trình và nhiều chủ thể tham gia, bên cạnh mục đích bảo đảm cho các án lệ mang tính khoa học, khách quan và công bằng thì

hạn chế lớn nhất chính là kìm hãm sự linh hoạt trong việc bổ khuyết “lỗ hổng” cho các quy phạm pháp luật. Trong khi ở một số nước, quy trình hình thành án lệ đơn giản hơn rất nhiều. Tại Pháp, quy trình hình thành án lệ ở Tòa Phá án tương đối đơn giản với các bước sau: Bước 1: Tòa án có thẩm quyền thụ lý vụ án khi xem xét thấy có tình trạng hoặc quy định không rõ ràng hoặc quy định pháp luật không đầy đủ hoặc quy định pháp luật mâu thuẫn nhau sẽ tìm giải pháp và lý lẽ cho các giải pháp của mình (interpretation); bước 2: Ban hành bản án (Jugement ở Tòa án cấp sơ thẩm hay Arrêt ở Tòa án cấp phúc thẩm); bước 3: Người đứng đầu cấp Tòa án (cấp sơ thẩm, phúc thẩm) có thẩm quyền xét xử sẽ quyết định lựa chọn bản án điển hình. Tiêu chí để lựa chọn là bản án chứa đựng lợi ích pháp lý đủ quan trọng sẽ được công bố. Các phán quyết được lựa chọn dựa trên tiêu chí về lý lẽ và lập luận hợp lý của cấp Tòa án ra phán quyết²⁵.

Thực tiễn thực hiện việc tạo lập án lệ trên cơ sở học tập kinh nghiệm của một số nước cho thấy, quá trình xây dựng án lệ ở Việt Nam như mô phỏng theo thủ tục xây dựng pháp luật. Để xây dựng hệ thống án lệ khả thi, hiệu quả ở Việt Nam, cần bãi bỏ toàn bộ hệ thống tuyển chọn án lệ hiện tại với quy trình lựa chọn và công bố án lệ đơn giản, thuận tiện hơn²⁶. Điều này dựa trên các cơ sở sau:

(i) Không cần quy định thông qua đề công nhận án lệ đối với quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC bằng thủ tục rút gọn. Thay vào đó, công bố quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC

23. Lê Phạm Anh Thơ, Trương Thị Thảo & Trần Linh Huân (2022), “Xây dựng và áp dụng án lệ - Một số hạn chế và định hướng hoàn thiện”, tr. 319; Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *tlđđ*, tr. 319.

24. TANDTC, EU & UNDP (2019), Tài liệu Hội thảo “Lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo nghiên cứu về quy trình tuyển chọn án lệ và dự thảo nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về án lệ tại Việt Nam”, Hà Nội.

25. Đoàn Thị Phương Diệp (2022), “Hình thành và áp dụng án lệ tại Pháp - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam”; Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *tlđđ*, tr. 533.

26. Oh Byung Hie (2017), “Đề xuất về định hướng phát triển án lệ tại Việt Nam”; TANDTC Hàn Quốc (2017), Tài liệu Hội thảo “Hoàn thiện chế độ án lệ của Việt Nam”, Hàn Quốc, tr. 21.

đương nhiên là án lệ. Điều này là có cơ sở, vì khoản 4 Điều 24 Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 quy định: “Quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là quyết định cao nhất, không bị kháng nghị”. Do đó, việc đưa ra quy trình rút gọn để xem xét quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC có phải là án lệ hay không không cần thiết. Quy định không cần thông qua đề công nhận án lệ đối với quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC cũng nâng cao trách nhiệm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC trong việc bảo đảm tính chuẩn mực khi ra quyết định²⁷.

(ii) Khi thẩm phán TANDTC nhận định một bản án nào đó là “phán quyết có giá trị về mặt xã hội và lý luận pháp luật” nên trình Hội đồng Thẩm phán TANDTC để xem xét lựa chọn thành án lệ. Bởi vì, ý kiến của thẩm phán trong Hội đồng Thẩm phán TANDTC là quan trọng nhất và họ có quyền quyết định lựa chọn án lệ cuối cùng. Tất cả những ý kiến, đề xuất khác nên quy định theo thủ tục không bắt buộc, mang tính chất tham khảo trong quá trình Hội đồng Thẩm phán TANDTC ra quyết định²⁸. Ví dụ, ở Hàn Quốc, phán quyết không cần phải tiến hành một thủ tục đặc biệt (lựa chọn, công bố) để phát triển trở thành án lệ. Sau khi được đưa ra, phán quyết của Tòa án tối cao sẽ có hiệu lực ngay và thực hiện chức năng với tư cách là án lệ. Do đó, không xảy ra việc trì hoãn trở thành án lệ và bị gián đoạn trong quá trình trở thành án lệ²⁹.

(iii) Với quy trình tạo lập án lệ như hiện tại, ông Jacob Gammelgaard, chuyên gia cải cách tư pháp quốc tế cho rằng, có thể bãi bỏ toàn bộ hệ thống tuyển chọn án lệ hiện tại mà không khiến sự phát triển của án lệ gặp tổn thất gì³⁰. Đây là khuyến nghị rất hợp lý, hoàn toàn phù hợp với thông lệ quốc tế và tạo thuận lợi về nguồn lực đơn giản, tiết kiệm đáng kể trong quy trình tuyển chọn án lệ. Nghiên cứu cho thấy, hệ thống tạo lập án lệ của Việt Nam còn công kênh, khó quản lý, đòi hỏi nguồn lực Tòa án không cân xứng để duy trì. Trong khi số lượng án lệ được tạo ra rất ít nhưng gây nhiều vấn đề cho các thẩm phán. Công nhận các quyết định giám đốc thẩm, tái thẩm của Hội đồng Thẩm phán TANDTC đòi hỏi ít nguồn lực bổ sung và có thể thực hiện trong thời gian ngắn. Những phán quyết này của cơ quan tư pháp cao nhất cả nước, ngoại trừ Hội đồng Thẩm phán TANDTC, không ai có thể không thừa nhận và giải thích lại. Những phán quyết sẵn có và trong tương lai của Hội đồng Thẩm phán đủ nhiều và đa dạng để tạo thành nguồn hệ thống pháp lý duy nhất ở Việt Nam.

(iv) Hiện nay, công tác phát triển nguồn án lệ gặp nhiều khó khăn, số lượng các đơn vị gửi đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ về TANDTC còn rất hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của công tác phát triển án lệ³¹. Thực tiễn xét xử cho thấy, khi một vấn đề pháp lý không được giải thích hoặc có thể giải thích theo nhiều cách hiểu khác nhau, trong thời gian ngắn, các Tòa án xét xử ở các địa

27. Nguyễn Hồng Hải (2019), “Tham luận góp ý đối với dự thảo án lệ số 14,15,16,17”; TANDTC, EU & UNDP (2019), *ltdđ*, tr. 115.

28. Lê Hoàng Nữ Tô Quyên & Trần Linh Huân (2022), “Án lệ tại các hệ thống pháp luật của một số quốc gia trên thế giới và kinh nghiệm cho Việt Nam”; Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *ltdđ*, tr. 469.

29. Lee Ki Li (2017), “Giới thiệu chế độ về án lệ của Hàn Quốc”; TANDTC Hàn Quốc (2017), *ltdđ*, tr. 8.

30. TANDTC, EU & UNDP (2019), *ltdđ*, tr. 65.

31. Công văn số 94/TANDTC-PC ngày 14/6/2022 của TANDTC về việc gửi đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ.

phương khác nhau hoặc các cấp khác nhau đều có thể gặp phải.

Vì thế, trước mắt, nếu không thay đổi được quy trình tạo lập án lệ như hiện nay, TANDTC cần quy định cụ thể thời gian hoặc thời điểm để các Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Chánh án Tòa án Quân khu và tương đương, Chánh án TANDTC, Chánh án Tòa án quân sự Trung ương báo cáo với TANDTC việc có hay không có đề xuất án lệ liên quan tới hoạt động xét xử của Tòa án các cấp do mình quản lý. Công văn số 94/TANDTC-PC ngày 14/6/2022 của TANDTC về việc gửi đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ, chỉ yêu cầu về số lượng án lệ trong một năm các Tòa án gửi về TANDTC mà không quy định thời hạn phải hoàn thành nhiệm vụ về gửi đề xuất bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là nguồn để phát triển thành án lệ.

Kết luận

Với những cơ sở pháp lý về án lệ được ghi nhận trong hoạt động giải quyết vụ việc dân sự của Tòa án, án lệ không chỉ giúp Tòa án kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong công tác xét xử, khắc phục tình trạng quá tải và chậm ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật, mà còn giúp Việt Nam hòa nhập dần vào hệ thống tài phán quốc tế, tạo niềm tin cho các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước về tính minh bạch, công khai của hệ thống Tòa án. Bên cạnh những thành công đạt được, quy định pháp luật về án lệ nói chung và hoạt động tạo lập án lệ trong việc giải quyết vụ việc dân sự nói riêng còn tồn tại những hạn chế. Vì vậy, cần phải có những giải pháp hiệu quả, tích cực để hoàn thiện pháp luật đối với sự phát triển về nguồn án lệ và cách thức tạo lập án lệ một cách phù hợp, linh hoạt hơn. Giải pháp đầu tiên là về nguồn tạo lập án lệ theo hướng tập trung vào các bản án, quyết định của TANDTC và Tòa án nhân dân cấp cao. Về lâu dài, hệ thống Tòa án Việt Nam

nên tổ chức lựa chọn án lệ theo các cấp xét xử, gồm TANDTC, các Tòa án phúc thẩm, Tòa án sơ thẩm và đa dạng án lệ hơn trong các lĩnh vực. Giải pháp tiếp theo, cách thức tạo lập án lệ với quy trình, thủ tục đơn giản, gọn nhẹ và thuận tiện hơn nhằm phát huy nhanh chóng, kịp thời vai trò bổ khuyết “lỗ hổng” pháp luật của án lệ trong hoạt động giải quyết các vụ việc dân sự của Tòa án □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Nam (2012), *“Lý luận và thực tiễn về án lệ trong hệ thống pháp luật của các nước Anh, Mỹ Pháp, Đức và những kiến nghị đối với Việt Nam”*, Sách chuyên khảo, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
2. TANDTC, EU & UNDP (2019), Tài liệu Hội thảo *“Lấy ý kiến đối với dự thảo báo cáo nghiên cứu về quy trình tuyển chọn án lệ và dự thảo nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 03/2015/NQ-HĐTP về án lệ tại Việt Nam”*, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Hoàn Thương (2021), *“Bắt cập trong hoạt động áp dụng án lệ của Tòa án nhân dân ở Việt Nam hiện nay”*, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, Khoa học xã hội và nhân văn, Tập 130, số 6C.
4. Tòa án nhân dân tối cao (2022), *“Báo cáo tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ trong năm công tác năm 2023 của các Tòa án”*, Hà Nội.
5. Đỗ Thanh Trung (2018), *“Chức năng tạo lập và áp dụng án lệ của Tòa án ở Việt Nam hiện nay”*, Luận án Tiến sĩ luật học, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Tòa án nhân dân tối cao Hàn Quốc (2017), Tài liệu Hội thảo *“Hoàn thiện chế độ án lệ của Việt Nam”*, Hàn Quốc.
7. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2021), *“Áp dụng án lệ trong hoạt động xét xử của Tòa án hiện nay”*, Sách chuyên khảo, Nxb. Khoa học Xã hội, Hồ Chí Minh.